

TÍNH DỰ BÁO TRONG THI PHÁP KỊCH ALFRED DE MUSSET

PHẠM DUY KHUÊ *

Tóm tắt: *Thường thì hiện thực nào, nghệ thuật ấy. Nhưng nghệ thuật phản ánh hiện thực không giống như chiếc gương soi “viết tô” đời sống, mà thông qua lăng kính chủ quan của nghệ sĩ. Nghệ sĩ thực hiện “nhào nặn”, khái quát hoá, điển hình hoá nội dung vấn đề hiện thực được phản ánh theo cảm thức, suy cảm, hưng phấn thẩm mỹ từ những quan điểm cá nhân của mình. Nói cách khác, nghệ sĩ phản ánh hiện thực bởi thi pháp nghệ thuật của mình. Sáng tác kịch của Alfred de Musset không ngoài những vấn đề có tính lý luận chung này. Song, điều đáng nói, đó là cái riêng- “tính dự báo” trong thi pháp nghệ thuật kịch của ông.*

Từ khóa: Alfred de Musset, kịch, lãng mạn, Pháp, thi pháp

Abstract: *Usually, reality is art. But art reflects reality not like a mirror simply "painting" life, but through the subjective lens of the artist. The artist "molds", generalizes, and typifies the content of the issue of reality reflected according to the feelings, emotions, and aesthetic excitement from his personal viewpoints. In other words, the artist reflects reality through his artistic poetics. Alfred de Musset's plays are not beyond these general theoretical issues. However, what is worth mentioning is a unique characteristic - the "forecasting" in his dramatic poetics.*

Keywords: Alfred de Musset, drama, romance, France, poetics

Khuynh hướng tư tưởng và cảm thức – suy cảm nghệ sĩ của Alfred de Musset (1810 – 1857) được bộc lộ tại những *tình trạng* cụ thể sau: Ông sinh trưởng vào thời kỳ xã hội Pháp đang chìm vào cái ánh ngày xám xịt của nền quân chủ hèn kém. Bản thân ông sinh ra trong một gia đình quý tộc ở Paris, có những truyền thống văn học vững vàng. Bản thân ông là người vô cùng nhạy cảm với thời cuộc và có những năng khiếu về hội hoạ, âm nhạc, thơ và sân khấu. Năm 18 tuổi ông đã tham gia tao đàn lãng mạn của Victor Hugo và Charles Nodier. Tập thơ đầu của ông có tên là *Truyện kể Tây Ban Nha và Italia* (1829), rất được người đương thời hoan nghênh. Nhưng chẳng bao lâu sau đó, Alfred de Musset đã rời xa tao đàn và lên tiếng công kích những người lãng mạn chủ nghĩa. Tuy nhiên, ông vẫn là một người tiêu biểu của trường phái lãng mạn tiến bộ thời bấy giờ. Về

khuynh hướng tư tưởng, ở Alfred de Musset đây mâu thuẫn. Chàng thanh niên Alfred de Musset cay đắng, căm ghét xã hội tư sản, “những muốn biện hộ cho cái di sản văn hoá của thời quân chủ cổ kính xa xưa mà không làm được, là vì mọi tín ngưỡng tư tưởng tôn giáo đều đã suy sụp, tình trạng này nhà thơ đổ lỗi tại Voltaire. Với tâm trạng chán nản, vỡ mộng ấy, chàng trai Musset lại toàn gặp những chuyện không may về tình duyên. Ngay từ mối tình đầu năm mười bảy, mười tám tuổi, Musset đã bị phụ bạc, và cho đến sau này, quan hệ yêu đương nổi tiếng giữa Musset và nữ văn sĩ George Sand (1833 – 1834) cũng chỉ để lại cho nhà thơ những niềm cay đắng khôn nguôi”⁽¹⁾.

Chính thực tế đời sống và xã hội ấy đã tạo nên một con người Musset có tư tưởng và một tâm hồn đầy mâu thuẫn, phức tạp, luôn luôn

(1). Alfred de Musset (1975), tr. 6



Alfred de Musset (1810 – 1857)

bùng lên những dòng xoáy *thể nghiệm* của con người hai mặt; tính *thể nghiệm* này được phản ánh và quán triệt sâu sắc trong các tác phẩm văn, thơ của ông, đặc biệt là ở những nhân vật trong kịch. Một mặt là con người hưởng lạc chủ nghĩa, phóng đảng, chán chường đến ghê tởm cuộc sống, hoài nghi tình yêu và hận thù phụ nữ. Nhưng mặt khác lại là con người lý tưởng nuôi tiếc cái thanh cao đã mất, khát vọng một cuộc sống lành mạnh, trong sạch, một niềm hạnh phúc giản dị, một tình yêu chung thủy và trọn vẹn, đề cao tiết hạnh của người phụ nữ và đạo đức gia đình. Song, Musset cảm thấy khát vọng đó thật là mong manh trong hoàn cảnh xã hội đương thời và rút cục, cả hai mặt ở con người Musset đều lâm vào cảnh đời tuyệt vọng, cô đơn. Nó cũng là hiện thân cho số phận chung của nhiều nhân vật trong sáng tác văn học của ông. Chẳng hạn, nhà thơ đã thể hiện hai mặt xung đột của con người mình trong tác phẩm, có khi thành hai nhân vật khác nhau, mà cũng gắn bó với nhau như trường hợp của Octaver và Celio trong vở kịch *Những chuyện êm ở của Marianne* (1833), nhưng có khi lại tập trung

cả hai mặt trong một nhân vật như trường hợp Lorenzaccio trong vở kịch cùng tên (1834).

Trong sáng tác văn học, nghệ thuật Musset cũng có quan điểm tư tưởng phức tạp đầy mâu thuẫn với nhau như vậy. Một mặt, ông chủ trương bàng quan với mọi vấn đề chính trị, xã hội; ông sáng tác văn chương theo kiểu “tài tử”, tùy hứng theo ý thích cá nhân. Nhưng mặt khác, ông lại có suy tưởng trái ngược lại. Trong lời đề tặng vở kịch *Vết cắt và đôi môi (La Coupe et Les Lèvres)*, ông viết: “Nghệ sĩ là một con người, họ viết cho những con người. Họ có tự do làm giáo sĩ, vũ trụ làm diễn đàn, cuộc sống làm nhân tố, tình yêu và hài hoà làm hương hoa, trái tim làm vật hy sinh, chân lý làm thượng đế ...”⁽²⁾. Ở một chỗ khác trong vở kịch cùng tên ông đã để cho nhân vật hoạ sĩ tha thiết kêu gọi: “... Hãy cố gắng đứng ở thời đại của chúng ta cho tới khi người ta chôn cất chúng ta”.

Thực tế, trong khi đã kích nghệ thuật trừu tượng của phái cổ điển mới, một số tác phẩm của ông trong đó có những tác phẩm lớn, đã đề cập đến *những vấn đề thời sự chính trị nóng hổi trước mắt* như trong những vở kịch *Áo tưởng (Fantazio)*, *Lorenzaccio*, hoặc đã phản ánh sâu sắc tình trạng và tâm lý xã hội đương thời; đồng thời, vạch trần tính chất đồi trụy, thối nát, tha hoá của xã hội quý tộc - tư sản đã tạo nên những thanh niên yếu hèn, sa đoạ, tuyệt vọng, thiếu lòng tin, không lý tưởng sống.

Không chỉ lãng mạn tiến bộ, phê phán sự dung tục, thoái hoá, biến chất của đời sống xã hội quý tộc – tư sản mà còn nổi trội lên quan điểm lẩn lút cái bi kịch là tinh thần lạc quan của cái hài kịch, sóng đôi và tác động lẫn nhau. Sự quần tụ nhau giữa cái bi và cái hài cũng tạo nên những con *bão lòng* đầy tính *thể nghiệm*. Chính nó không chỉ tạo cơ sở cho cách thức phản ánh mang tính đối nghịch trong đời sống nội tâm, tính cách, tình huống ... của nhân vật kịch; mà còn gọi ra tính dự báo trong việc phá bỏ những

(2). Alfred de Musset (1975), tr. 7

công thức của chủ nghĩa cổ điển mới; đồng thời, đặt ra một nguyên tắc mới trong việc xây dựng thể tài bi - hài kịch cho kịch lãng mạn, mà không lẫn lộn với thể tài *chính kịch tư sản đương thời*.

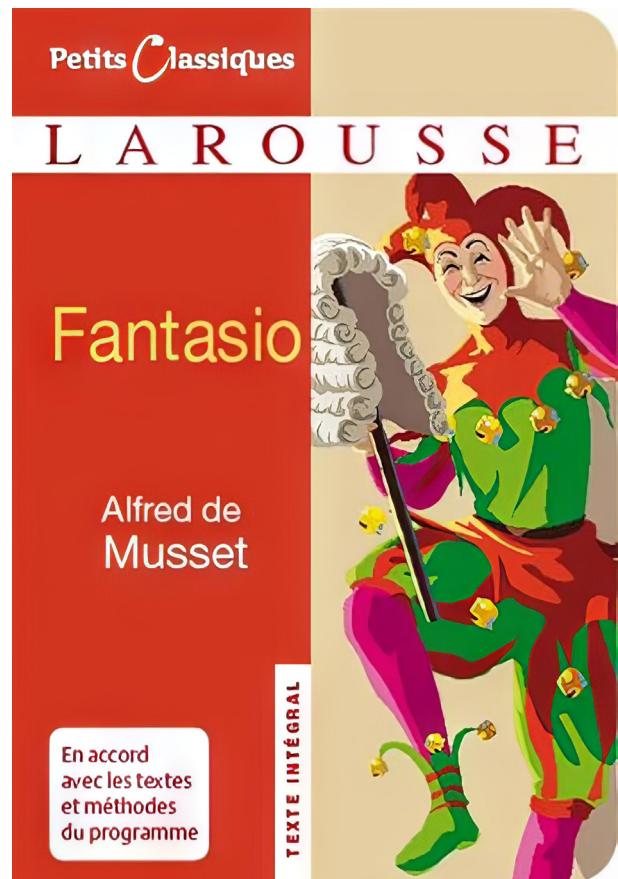
Một đặc điểm nữa được Musset nhấn mạnh là: vấn đề cảm xúc chân thành trong sáng tác văn học nghệ thuật. Ông viết: “Khi (nhà thơ) nhà thơ làm việc, mỗi dây thần kinh, mỗi thớ trong con người run rẩy như một cây đàn (luth) vừa lên dây. Người ta không viết một chữ mà toàn thân không rung lên. Và, hơn ở đâu hết, chính là trong toàn bộ sáng tác của Musset đã rung lên sôi nổi những xáo động chân thành của nhà thơ”⁽³⁾.

Như trên, bài viết đã hiển thị những đặc điểm căn cốt về khuynh hướng tư tưởng và cảm thức - suy cảm nghệ sĩ là hai phẩm chất tạo nên thi pháp kịch của Alfred de Musset. Vấn đề quan trọng còn lại cần hiện thân, đó là những cách thức xây dựng các vở kịch, đặc biệt là nhân vật trung tâm trong các vở kịch lớn của ông. Trong cuộc hoạt động văn học của Alfred de Musset nổi trội nhất là thơ; song, bộ phận không nhỏ, không kém phần quan trọng và đặc sắc, đó là khoảng hai mươi bốn vở kịch dài và ngắn của ông. Từ năm 1827, ông từng bộc lộ với bạn thân của mình rằng “ông không muốn viết trừ khi viết được như Shakespeare hay Schiller”. Và hơn ai hết, cũng chính ông đã đánh giá sâu sắc, chính xác hài kịch của Moliere trong hai câu thơ bất hủ:

Cái vui cường tráng rất mực buồn rầu và sâu sắc ấy

Đến nỗi vừa buông tiếng cười người ta tưởng đâu muốn khóc

Đương thời người ta “biết đến ít hơn, hay, nói cho đúng, biết đến chậm hơn”, đối với các vở kịch của Alfred de Musset. Tháng Chạp, năm 1830 vở kịch đầu tay *Đêm Venetienne* (*Nuit Venetienne*) được đem công diễn, nhưng đã bị công chúng la ó, phản đối... Vở diễn thất



Bìa của kịch bản vở *Áo tưởng*

bại. Cũng đêm ấy, Alfred de Musset phẫn nộ và tuyên bố từ bỏ sân khấu.

Nói là từ bỏ sân khấu, nhưng con người đã mang trong máu mình những phẩm chất kịch (làm thơ đầy tính kịch và viết kịch đầy chất thơ), có lẽ nào không chịu viết kịch nữa! Thế là trong hai mươi năm, ông đã viết hơn 20 vở kịch, “Thực tế, trong lịch sử văn học Pháp, sự nghiệp kịch của Alfred de Musset ngày nay được liệt vào hàng ngũ không nhiều những sự nghiệp lớn trong toàn bộ nghệ thuật sân khấu Pháp”⁽⁴⁾. Như vậy, về cả chuẩn mực và giá trị, có thể nói, cái hoài bão của Musset trở thành một Shakespeare hay một Schiller không phải là đã có phần không thực hiện được.

Người ta cho rằng trong cái rủi có cái may. Nếu kịch Musset của được hoan nghênh ngay từ buổi đầu, biết đâu, ông đã không tránh khỏi lỗi mòn thúc bách của thời thượng như bao

(3). Alfred de Musset (1975), tr. 7

(4). Alfred de Musset (1975), tr. 13

người khác. Thoát khỏi những *khẩu vị* nhất thời, những tập quán hủ lậu, Musset đã có thể vùng vẫy trong niềm tự do sáng tạo bằng những cách thức của riêng mình; ông đã có thể đi trước được thời đại của ông “và hoàn toàn thanh thoát đem lại cho những vở kịch của ông cái khinh khoái, phóng khoáng của tưởng tượng cũng như cái sâu sắc, đúng đắn của quan sát mà công chúng hiện đại đòi hỏi”⁽⁵⁾.

Song, điểm đặc biệt trong thi pháp kịch của thiên tài sân khấu Musset là ở chỗ ông đã kết hợp nhuần nhuyễn cái tế nhị, hóm hỉnh mà trang trọng trong truyền thống sân khấu Pháp với cái thanh xuân, vui tươi, thắm thiết, đầy bão lòng của cuộc sống đương thời mà Shakespeare vĩ đại đã hiện hữu.

Mặt khác, Musset đã kết hợp được một cách hài hoà những thành tựu của hài kịch Pháp những thế kỷ trước với những thành tựu của kịch *drame* (*chính kịch*) đương thời, và, nổi bật lên trên hết, là cái tính chất trữ tình nồng nàn, sôi động và cái hài hoà nhịp điệu riêng của nhà thơ Alfred de Musset.

Trong thi pháp kịch của Alfred de Musset, nổi lên khá rõ một cách thức tổ chức tính *hai mặt* xung đột lẫn nhau trong đời sống nội tâm, tính cách mỗi con người – nhân vật, luôn bùng sáng một cách ẩn dụ xung động những đợt sóng ngầm, sóng thần (thể nghiệm = những xoáy lốc – những cơn bão lòng). Và điều đặc sắc ở Alfred de Musset là ông đã vạch ra trong cùng một tính cách cả những nét bi đát lẫn những nét khôi hài, hai mặt đó mâu thuẫn với nhau, đồng thời, lại cũng gắn bó mật thiết với nhau, giằng giũa, thoi miên-hút đẩy nhau, bổ sung, ảnh hưởng lẫn nhau, nhưng kết hợp với nhau một cách tự nhiên, nhuần nhuyễn. Song, cái hai mặt của một con người, đó cũng chính là cái hai mặt của xã hội đương thời, của thời đại, chúng in dấu trong nhiều tác phẩm của Musset. Tuy mang tính chất lịch sử nhưng lại đề cập

(5). Alfred de Musset (1975), tr. 14

đến những vấn đề thời sự chính trị trước mắt và ngoài nhân vật chính phản ánh bản thân nhà thơ, có nhiều nhân vật khác phản ánh sinh động những con người với những tính cách khá điển hình của xã hội đương thời.

Một nét tính cách trong các nhân vật kịch của Musset, cũng cần phải được nhắc tới, đó là sự cô đơn và hoài nghi; nhất là tình yêu và lòng tin đối với phụ nữ. Sự thất bại trong tình yêu chính là sự đổ vỡ niềm tin. Dường như xã hội đương thời không có tình yêu thật sự. Mọi sự hoài nghi đã dẫn đến đổ vỡ niềm tin, khiến người ta cô đơn và chỉ còn lại sự bơ vơ giữa đời sống, bằng sự tưởng tượng ra những thiên đường lãng mạn *có thật* để tự an ủi lòng mình trong những cuộc xung đột nội tâm bất tận.

Phần lớn kịch bản của Musset được viết bằng văn xuôi, được tính cách hoá triệt để. Lời kịch ngắn gọn, nghiêm túc sắc tính hành động, chất thơ, tính triết học, tính trữ tình trong kịch tính, không có lời kể (tự sự), lời giải thích và sự *giả định*, mà chúng đều là những *lời hành động* giao tiếp ứng xử - đối nhân xử thế cần thiết nhất của mỗi con người - nhân vật trong hoàn cảnh điển hình lịch sử cụ thể của chúng. Mỗi vở kịch được kết cấu theo sự phát triển của xung đột chủ đề và số phận của nhân vật trung tâm.

“Đỉnh cao trong sáng tác kịch của Musset chính là vở *Lorenzaccio* (1834). Thiên tài kịch của Musset ở đây thật sự đã đạt tới chiều cao, tầm vóc của Shakespeare. Thế nhưng, phải đợi tới hơn một trăm năm sau, khoảng 1945 - 1952 *Lorenzaccio* mới được công chúng Pháp – chào đón trong những kiệt tác chân chính nhất của nền sân khấu Pháp”⁽⁶⁾.

Chủ đề vở kịch là vấn đề thuộc về thành Florence nước Italy thế kỷ XVI, nhưng tấn bi kịch chính trị ấy chẳng ai nghi ngờ rằng nó không phải là bi kịch của châu Âu và của nước Pháp hiện thời. Chẳng vậy mà vở kịch đã bị kiểm duyệt cấm diễn với lý do “Việc tranh luận

(6). Alfred de Musset (1975), tr. 15

về quyền hành thích một ông vua mà những tội ác và những bất công đòi hỏi báo thù, bản thân việc hạ sát một hoàng thân do bàn tay một thân nhân ông hoàng, điển hình của truy lạc và u mê, dường như là một màn kịch nguy hiểm nếu đưa ra trước công chúng”⁽⁷⁾.

Kịch của Musset không những không đi vào bất cứ một lối mòn nào. Hiện thực đương thời khiến ông thất vọng. Tất cả những sự kiện được nêu ra trong các vở kịch của ông đã thật sự có tiếng vang, có giá trị dự báo, tiên đoán. “Một số lời lẽ của nhân vật kịch không khỏi vang dội sâu sắc trong tâm tư những người đương thời. Chẳng hạn khi một lãnh tụ cộng hoà la lên:

- Dân chúng tội nghiệp! Họ đã biến người thành kẻ rồi nghề hóng chuyện.

- Cộng hoà, chúng ta cần cái tiếng đó. Cho dầu chỉ là một tiếng, thì cũng là đáng kể, vì nhân dân các nước đứng lê khi nó xuyên qua không khí.

- Vua nước Pháp che chở cho nền tự do của nước Italia thì khác nào một tên ăn cướp che chở cho một người đàn bà đẹp trên đường chống một kẻ ăn cướp khác. Che chở cho đến khi nó hiếp được người đó.

- Hãy đến xem những giấc mơ của đời người tiến bước dưới mặt trời. Tự do đã chín muồi ...

Những lời lẽ như thế, phải chăng ngay đối với thời đại chúng ta ngày nay vẫn còn mang

(7). Alfred de Musset (1975), tr. 16



Bìa kịch bản vở *Lorenzaccio*

tính chất thời sự của nó ?”⁽⁸⁾ Không chỉ lời lẽ; mà có thể xác định, trong toàn bộ thi pháp kịch, Muxê đã thoát khỏi những nguyên tắc của sân khấu chủ nghĩa cổ điển Pháp, đồng thời nhiễm sâu sắc hiện thực - lãng mạn tiên bộ trong thi pháp kịch của mình.

(8). Alfred de Musset (1975), tr. 16 -17

* PGS. TS, Nghiên cứu Nghệ thuật sân khấu

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alfred de Musset (1975), *Tuyển tập kịch*, NXB. Văn học, Hà Nội
2. Từ điển Văn học, Tập I, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1983.
3. Trung tâm Từ điển học, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB. Đà Nẵng, 2015.
4. William Shakespeare (1980), *Tuyển tập kịch*, NXB. Sân khấu, Hà Nội

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23/9/2024; Ngày phản biện, đánh giá: 18/10/2024
Ngày chấp nhận đăng: 27/10/2024; Ngày đăng: 7/12/2024